

Số: 21 /QĐ-CĐĐS

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận danh hiệu thi đua cả năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/01/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Đường sắt I; Quyết định số 1029/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2009 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đường sắt I thành Trường Cao đẳng nghề Đường sắt; Quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07/02/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-ĐS ngày 12/02/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-CĐĐS ngày 16/11/2021 của Trường Cao đẳng Đường sắt về việc ban hành Quy chế Thi đua - khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-CĐĐS ngày 10/12/2021 của Trường Cao đẳng Đường sắt về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ vào kết quả cuộc họp bình xét thi đua cả năm 2021 xét ngày 04/01/2022;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

- Công nhận Danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với 97 cán bộ, giảng viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021;

- Công nhận Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” đối với 01 giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.

Điều 2.

- Công nhận Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với 08 đơn vị trong trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021;

Điều 3. Trích kinh phí thi đua khen thưởng **26.980.000đ** (Hai sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt các danh hiệu thi đua cả năm 2021 (có danh sách kèm theo).

Trong đó: - Khu vực Hà Nội chi:	12.430.000đ
- Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng chi:	5.390.000đ
- Phân hiệu CĐĐS Phía Nam chi:	9.160.000đ

Mức thưởng như sau:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Danh hiệu TĐ cá nhân “Lao động tiên tiến”: | 200.000đ/người |
| - Danh hiệu TĐ cá nhân “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: | 300.000đ/người |
| - Danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến”: | 70.000đ/người/tập thể |

Điều 4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Tài chính - Kế toán, các tập thể và cá nhân có tên trên căn cứ quyết định thi hành.

Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng, Phân hiệu CĐĐS Phía Nam căn cứ quyết định chi khen thưởng sau đó quyết toán với phòng Tài chính - Kế toán./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HĐTĐ-KT.



Phạm Văn Chánh

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN DANH HIỆU
CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-CĐĐS ngày 11 / 01 /2022)

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Trần Danh Minh	Giảng viên bộ môn Cơ khí - Công trình III, PH CĐĐS Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG 

Phạm Văn Chánh

DANH SÁCH CHI THƯỞNG THI ĐUA CẢ NĂM 2021

(Kèm theo QĐ số: 21 /QĐ-CĐĐS ngày 11 / 01 / 202)

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
Khu vực Hà Nội						
I	Phòng Đào tạo			840,000		
1	Phạm Ngọc Hoàn		200,000			
2	Đoàn Anh Tuấn		200,000			
3	Đặng Thị Phương Thu		200,000			
4	Trần Thuý Giang		200,000			
5	Nguyễn Minh Tuấn		200,000			
6	Nguyễn Thị Minh Thu		200,000			
7	Nguyễn Văn Thiều		200,000			
8	Vũ Hoàng Hùng		200,000			
	Phòng TC-HC					
9	Mai Thị Vân		200,000			
10	Nguyễn Thị Mai Xoan		200,000			
11	Lại Thị Phương Chi		200,000			
12	Trần Thị Thoa		200,000			
13	Đặng Hồng Bắc		200,000			
	Phòng TC - Kế toán			280,000		
14	Phạm Văn Chánh		200,000			
15	Nguyễn Xuân Sơn		200,000			
16	Lương Thị Nga		200,000			
	Phòng QLTB&XDCB					
17	Cao Xuân Uy		200,000			
18	Vũ Bạch Dương		200,000			
	Phòng Công tác HSSV					
19	Nguyễn Danh Tiếp		200,000			
20	Dương Văn Luân		200,000			
21	Nguyễn Đức Thế		200,000			

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
22	Nguyễn Tiến Dũng		200,000			
23	Nguyễn Thị Hà		200,000			
	Phòng KĐ chất lượng ĐT					
24	Trần Minh Thụ		200,000			
	Khoa Công trình-Cơ khí					
25	Khuất Đức Thắng		200,000			
26	Hoàng Thanh Hương		200,000			
27	Nguyễn Thị Diệu Thu		200,000			
28	Nguyễn Mạnh Tiến		200,000			
	Khoa Đầu máy-Toa xe					
29	Nguyễn Anh Tuấn		200,000			
30	Nguyễn Trung Kiên		200,000			
31	Khuất Minh Tâm		200,000			
32	Thân Văn Cương		200,000			
	Khoa Vận tải-Kinh tế			560,000		
33	Phan Thị Thu Hương		200,000			
34	Hoàng Hải Tiến		200,000			
35	Vũ Ngọc Thạch		200,000			
36	Phạm Hương Thùy		200,000			
37	Nguyễn Thị Hồng		200,000			
38	Đoàn Đình Quang		200,000			
	Khoa Cơ bản					
39	Nguyễn Thị Quế		200,000			
40	Trịnh Thị Huyền		200,000			
	Khoa TTTH - Điện					
41	Đinh Thường		200,000			
42	Phạm Thu Hằng		200,000			
43	Trần Thị Liên		200,000			
	Trung tâm Mê Linh					
44	Ngô Việt Dũng		200,000			
45	Nguyễn Thị Tuyền		200,000			
46	Nguyễn Đức Vạn		200,000			

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
47	Nguyễn Thị Miên		200,000			
	Trung tâm NC&CG KHCN			350,000		
48	Bùi Anh Tuấn		200,000			
49	Nguyễn Mạnh Cường		200,000			
50	Trương Hoàng Tùng		200,000			
	Trung tâm Tư vấn GDNN					
51	Đặng Thanh Phương		200,000			
52	Mai Thị Yên		200,000			
	Cộng:	-	10,400,000	2,030,000	-	-
	Tổng cộng:					12,430,000

(Bằng chữ: Mười hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)./.



Phạm Văn Chánh

DANH SÁCH CHI THƯỞNG THI ĐUA CẢ NĂM 2021

(Kèm theo QĐ số: 21 /QĐ-CĐĐS ngày 11 /01/ 202)

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
I	Phân hiệu CĐĐS Phía Nam			2,590,000		
	Bộ phận TC - KT					
1	Nguyễn Đức Hiệp		200,000			
2	Phạm Thị Thu Thủy		200,000			
	Văn phòng Phân hiệu Phía Nam					
3	Nguyễn Thanh Sơn		200,000			
4	Hoàng Kim Nhung		200,000			
5	Trần Thị Thắm		200,000			
6	Lê Đình Trãi		200,000			
7	Trần Doãn Vạn		200,000			
8	Nguyễn Thị Huyền		200,000			
9	Phạm Hùng Đình		200,000			
	Bộ phận ĐT-QL HSSV					
10	Trương Thành Trung		200,000			
11	Bùi Việt Hải		200,000			
12	Lê Thị Nga		200,000			
13	Đoàn Văn Kháng		200,000			
14	Trần Thị Thu Hà		200,000			
	Bộ môn VT-KT II					
15	Đoàn Trọng Khánh		200,000			
16	Nguyễn Thị Hải Hà		200,000			
17	Lê Thị Như Phượng		200,000			
	Bộ môn Cơ khí - Công trình II					
18	Phạm Văn Thắng		200,000			
19	Lê Tiến		200,000			
20	Lê Văn Nam		200,000			
	Bộ môn TTTH-Điện II					

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
21	Nguyễn Hoàng Phong		200,000			
22	Nguyễn Văn Trúng		200,000			
II	Trung tâm ĐT lái xe			560,000		
23	Đoàn Bảo Quốc		200,000			
24	Nguyễn Xuân Bách		200,000			
25	Phạm Khắc Toàn		200,000			
26	Phạm Tiến Vững		200,000			
27	Phạm Huy Lộc		200,000			
III	Trung tâm ĐT KT-NV ĐS Sài Gòn			210,000		
28	Đậu Văn Hùng		200,000			
29	Nguyễn Tài Dũng		200,000			
	Cộng	-	5,800,000	3,360,000	-	
	Tổng cộng					9,160,000

(Bằng chữ: Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)



Phạm Văn Chánh

DANH SÁCH CHI THƯỞNG THI ĐUA CẢ NĂM 2021
(Kèm theo QĐ số: 11 /QĐ-CĐĐS ngày 11 / 01 / 202)

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
	Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng			1,890,000		
	Bộ phận Đào tạo & QL HSSV					
1	Nguyễn Tuấn Anh		200,000			
2	Nguyễn Xuân Chiến		200,000			
3	Trần Viết Trung		200,000			
4	Trần Ngọc Trung		200,000			
5	Phan Thuý Na		200,000			
	Văn phòng Phân hiệu Đà Nẵng					
6	Huỳnh Thanh Hiếu		200,000			
7	Nguyễn Thị Thanh Thiện		200,000			
8	Hà Như Dũng		200,000			
9	Trương Thị Hà		200,000			
10	Phạm Long Biên		200,000			
11	Nguyễn Thị Hòa		200,000			
	Bộ môn Cơ khí - Công trình III					
12	Đặng Hiếu Dân		200,000			
13	Trần Danh Minh	300,000				
14	Nguyễn Đức Quân		200,000			
	Bộ môn Cơ bản III					
15	Phạm Nguyên Tân		200,000			
16	Đoàn Thị Hương		200,000			

STT	Họ và tên	Cá nhân		Tập thể		Ký nhận
		CSTĐCS	LĐTT	LĐTT	LĐXS	
	Bộ môn VT-KT III					
17	Nguyễn Văn Dậu		200,000			
	Cộng:	300,000	3,200,000	1,890,000		
	Tổng cộng:					5,390,000

(Bằng chữ: Năm triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Chánh